

# Thực trạng và định hướng giải pháp để phát triển kỹ năng nghề cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa và hội nhập quốc tế

Nguyễn Hoàng Lan

Email: hoanglanvn61@gmail.com  
Vụ Nhà giáo, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp  
37B Nguyễn Bình Khiêm, quận Hai Bà Trưng,  
Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Trình độ kỹ năng nghề luôn là một trong những điều kiện tiên quyết quyết định chất lượng của đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp nói riêng và chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nói chung. Tuy nhiên, tỉ lệ nhà giáo đạt chuẩn về trình độ kỹ năng nghề để dạy thực hành và dạy tích hợp vẫn chưa cao. Để phát triển kỹ năng nghề cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa và hội nhập quốc tế, cần tập trung vào ba nhóm giải pháp cơ bản: 1) Công nhận đạt chuẩn trình độ kỹ năng nghề để dạy thực hành cho nhà giáo; 2) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo đạt chuẩn về trình độ kỹ năng nghề, hướng tới tiếp cận trình độ của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; 3) Gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp để trao đổi, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho nhà giáo.

**TỪ KHÓA:** Nhà giáo, giáo dục nghề nghiệp, kỹ năng nghề, chuẩn hóa, nguồn nhân lực.

→ Nhận bài 02/11/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 06/12/2023 → Duyệt đăng 25/12/2023.

**DOI:** <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12311201>

## 1. Đặt vấn đề

Nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, luôn là một trụ cột quan trọng cho tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Với dân số khoảng 100 triệu dân, trong đó có 68,5% tham gia lực lượng lao động, Việt Nam có một đội ngũ nhân lực khá dồi dào so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.

Tuy nhiên, tỉ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ ở nước ta mới chỉ đạt 27,3% [1], trong khi tỉ lệ này ở nhiều quốc gia là 50%. Theo báo cáo năm 2020 của Tổ chức Năng suất Châu Á (APO), năng suất lao động của Việt Nam thấp hơn so với nhiều nước trong khu vực (thấp hơn 26 lần so với Singapore, 7 lần so với Malaysia, 2 lần so với Philippines, 3 lần so với Thái Lan) [2].

Như vậy, một trong những thách thức đang đặt ra đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và trào lưu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 chính là nguồn nhân lực có chất lượng và kỹ năng nghề cao. Để lực lượng lao động đáp ứng được yêu cầu này, một trong những điều kiện tiên quyết là phải phát triển được đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trong đó đặc biệt quan trọng là trình độ kỹ năng nghề.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng đội ngũ và trình độ kỹ năng nghề của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

#### 2.1.1. Số lượng

Đội ngũ nhà giáo trong hệ thống giáo dục nghề

nghiệp trong giai đoạn 10 năm vừa qua đã tăng nhanh về số lượng. Số lượng nhà giáo ở các trình độ qua các năm đều tăng lên và tăng mạnh nhất vào năm 2017 do sự sáp nhập của các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Thêm vào đó, với các giải pháp đồng bộ để triển khai Luật Giáo dục nghề nghiệp, hệ thống giáo dục nghề nghiệp đã có chuyển biến tích cực, quy mô tuyển sinh, đào tạo tăng nhanh (đạt khoảng 2,2 triệu người mỗi năm), đòi hỏi các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải tuyển bổ sung và tuyển mới. Vì vậy, trong giai đoạn 2016-2018, đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp có sự tăng mạnh ở tất cả các loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tuy nhiên, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong những năm gần đây, các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện rà soát, sắp xếp giảm số lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý, từ 1.306 cơ sở năm 2017 xuống 1.216 cơ sở năm 2021 [3], [4]. Điều này cũng đã góp phần làm giảm số lượng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp từ 86.910 người năm 2018 xuống 81.900 người năm 2021 (xem Bảng 1).

#### 2.1.2. Cơ cấu

Theo số liệu thống kê mới nhất năm 2021 [4], số lượng giảng viên của các trường cao đẳng chiếm tỉ trọng lớn

**Bảng 1: Đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2011 - 2020**

(Đơn vị tính: Người)

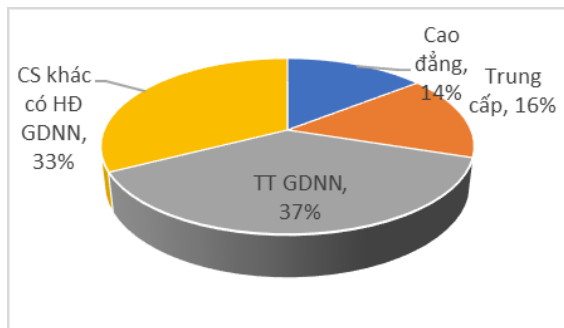
Năm	Cao đẳng	Trung cấp	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp	Cơ sở khác có hoạt động giáo dục nghề nghiệp	Tổng
Năm 2011	12.807	11.412	11.575		35.794
Năm 2012	14.277	10.874	14.109		39.260
Năm 2013	16.034	11.525	14.567		42.126
Năm 2014	16.006	9.834	14.775		40.615
Năm 2015	15.986	9.254	13.912		39.152
Năm 2016	19.711	9.905	16.028	21.862	67.650
Năm 2017	37.826	18.198	15.481	14.845	86.350
Năm 2018	37.086	18.328	15.571	14.925	86.910
Năm 2019	37.633	14.727	20.344	11.598	84.302
Năm 2020	37.235	13.295	23.086	10.343	83.959
Năm 2021	35.361	12.713	22.959	10.867	81.900

(Nguồn: Đề án xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2024-2035) [5]

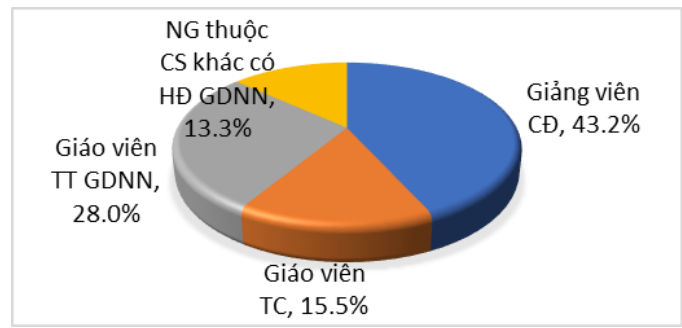
nhất, hơn 43% trong tổng số nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Mặc dù các trường cao đẳng chỉ chiếm 14% trong tổng số các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (xem Hình 1 và Hình 2).

Nếu xét theo loại hình sở hữu, các nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chiếm gần 54%,

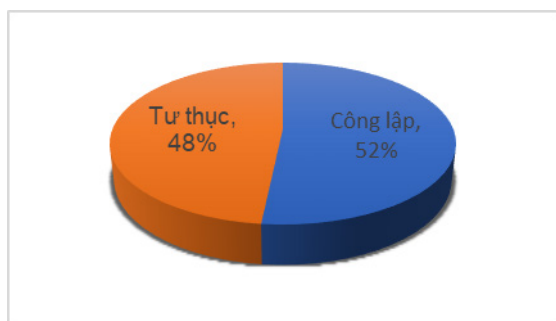
trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục chiếm khoảng 46%. Điều này cũng khá tương đồng nếu so sánh với tỉ trọng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (chiếm 52%) và tư thục (chiếm 48%) (xem Hình 3 và Hình 4).



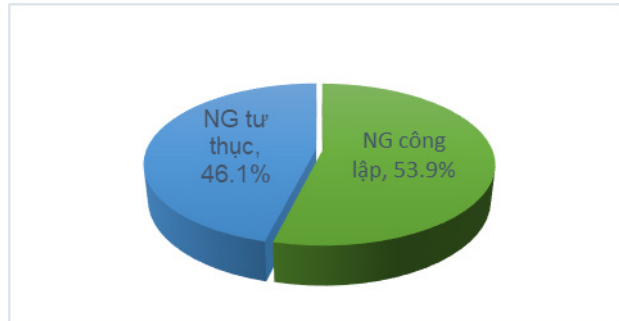
Hình 1: Cơ cấu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo loại hình trường [4]



Hình 2: Cơ cấu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo loại hình trường [4]



Hình 3: Cơ cấu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo loại hình sở hữu [4]



Hình 4: Cơ cấu nhà giáo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo loại hình sở hữu [4]

### 2.1.3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo là điều kiện tiên quyết quyết định chất lượng đội ngũ cũng như chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Về trình độ chuyên môn, 100% nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đã đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó 28,8% nhà giáo có trình độ trên đại học, 53,2% nhà giáo có trình độ đại học, cao đẳng và 18% nhà giáo có trình độ trung cấp và trình độ khác.

Về kỹ năng nghề, khoảng 70% nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn trình độ kỹ năng nghề để giảng dạy thực hành các cấp trình độ, trong đó có khoảng 50% nhà giáo trong các trường trung cấp và cao đẳng có thể dạy tích hợp (lí thuyết kết hợp thực hành).

Một bộ phận nhà giáo dạy các nghề trọng điểm trình độ quốc tế được đào tạo kỹ năng tại nước ngoài. Các nhà giáo được đưa đi đào tạo, bồi dưỡng tại một số nước như: Úc, Đức, Malaysia, sau khi hoàn thành khóa học đã được cấp chứng chỉ về kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn của các nước này, chẳng hạn như: Chứng chỉ kỹ năng nghề bậc 4 Khung trình độ quốc gia (Niveau 4 DQR) của Cộng hòa Liên bang Đức; Chứng chỉ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng, cao đẳng nâng cao (Diploma, Advanced Diploma) của Úc; Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 (Level 3 as prescribed in the National Occupational Skill Standard) trở lên của Malaysia...

### 2.2. Nguyên nhân chưa đạt chuẩn về trình độ kỹ năng nghề của một bộ phận nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

Đặc điểm của đào tạo nghề chủ yếu là dạy thực hành để hình thành kỹ năng nghề cho người học. Vì vậy, ngoài trình độ đào tạo thì trình độ kỹ năng nghề phải ngày càng được chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Mặc dù 100% các nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đã đạt chuẩn về trình độ đào tạo nhưng vẫn còn một bộ phận chưa đáp ứng chuẩn về trình độ kỹ năng nghề để dạy thực hành và dạy tích hợp (vừa dạy lí thuyết vừa dạy thực hành). Có thể kể đến một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Sự thay đổi về chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp còn bất cập, nhất là chuẩn về kỹ năng nghề nghiệp, sau khi thống nhất quản lí nhà nước về giáo dục nghề nghiệp được chuyển về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Điều này đưa đến một bộ phận các nhà giáo ở các trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp đang giảng dạy đã đạt theo chuẩn giáo viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sau khi sáp nhập thì áp dụng theo chuẩn của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, được xem là chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định Luật Giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là đối với một số lĩnh vực đặc thù.

Còn thiếu nhiều chương trình bồi dưỡng kỹ năng nghề

để dạy thực hành cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cũng như các đề thi để tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề cho nhà giáo. Theo danh mục ngành, nghề đào tạo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, hiện có 669 ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng và 897 ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp [6]. Trong khi đó, mới chỉ có 156 ngành, nghề đã ban hành đề thi, kiểm tra, đánh giá kỹ năng nghề.

Chưa thu hút được những người có trình độ chuyên môn cao, đặc biệt là có kỹ năng nghề cao, tham gia giảng dạy các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp do áp lực công việc và chế độ tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với nhà giáo còn thấp.

Các cấp, các ngành, các địa phương chưa quan tâm đúng mức và chưa tập trung nguồn lực cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Nhiều nhà giáo phải tự chi trả chi phí cho việc bồi dưỡng.

Chưa có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp và thu hút người lao động có kỹ năng nghề cao trong doanh nghiệp tham gia vào đào tạo các cấp trình độ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

### 2.3. Một số định hướng giải pháp để phát triển kỹ năng nghề cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa và hội nhập quốc tế

Nhận thức được vai trò của nhà giáo và tầm quan trọng của kỹ năng nghề của nhà giáo. Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nhấn mạnh việc “Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lí trong giáo dục nghề nghiệp” là một trong hai giải pháp đột phá trong giai đoạn tới và đề ra mục tiêu đến năm 2030 “Phần đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn”, trong đó có chuẩn về trình độ kỹ năng nghề [7]. Để đạt được mục tiêu này, ba nhóm giải pháp cơ bản được đặt ra là: 1) Công nhận đạt chuẩn trình độ kỹ năng nghề để dạy thực hành cho nhà giáo; 2) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo đạt chuẩn về trình độ kỹ năng nghề, hướng tới tiếp cận trình độ của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; 3) Gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp để trao đổi, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho nhà giáo.

#### 2.3.1. Công nhận đạt chuẩn trình độ kỹ năng nghề để dạy thực hành cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

Để giải quyết tình trạng hiện nay vẫn còn nhiều nghề chưa có chương trình bồi dưỡng kỹ năng nghề để dạy thực hành cho nhà giáo cũng như các đề thi để tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề cho nhà giáo,

song song với việc tiếp tục xây dựng các chương trình bồi dưỡng kỹ năng nghề, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hiện đang xây dựng dự thảo Thông tư quy định Chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp (Thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 quy định Chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH).

Điểm nổi bật trong dự thảo Thông tư này là việc đưa ra quy định cho phép các nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đã có văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, danh hiệu làm minh chứng về trình độ kỹ năng nghề sẽ được công nhận đạt chuẩn về kỹ năng nghề để dạy thực hành, chẳng hạn như: Danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nhà giáo ưu tú trở lên; Bằng bác sĩ chuyên khoa cấp I, cấp II; Bằng cử nhân hoặc kỹ sư trở lên đối với một số ngành hoặc nhóm ngành đào tạo về Nghệ thuật, Huấn luyện thể thao, Giáo dục thể chất, Máy tính và công nghệ thông tin, Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài, Ngôn ngữ, Văn học và văn hóa Việt Nam; Chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật; Chứng chỉ kỹ năng nghề xuất sắc tại các kì thi kỹ năng nghề quốc gia; Chứng nhận giải thưởng quốc gia, khu vực, quốc tế [8]. Các quy định mới này đang được kì vọng sẽ có thể tháo gỡ được phần lớn “nút thắt” liên quan đến việc công nhận đạt chuẩn trình độ kỹ năng nghề để dạy thực hành cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

### **2.3.2. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo đạt chuẩn về trình độ kỹ năng nghề, hướng tới tiếp cận trình độ của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới**

Đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ là một trong những quyền của nhà giáo theo quy định tại Điều 70 của Luật Giáo dục [9]. Điều 58 Luật Giáo dục nghề nghiệp về chính sách nhà giáo quy định: “Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp được cử đi học nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Chính phủ” [10]. Theo quy định tại Điều 52, Điều 53 Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, các bộ, ngành, địa phương hằng năm có trách nhiệm: “Xây dựng và phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trong cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lí” [11].

Như vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo không chỉ được thực hiện ở cấp trung ương (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) mà còn ở cấp địa phương và các

cơ sở. Nguồn kinh phí cho công tác này được huy động từ nguồn ngân sách nhà nước (thông qua các chương trình mục tiêu, đề án, dự án) và các nguồn tài trợ hợp tác quốc tế. Giai đoạn 2011 - 2020, đã có 2.955 lượt nhà giáo được bồi dưỡng đạt chuẩn về kỹ năng nghề để dạy thực hành 780 lượt nhà giáo được bồi dưỡng ở nước ngoài về kỹ năng nghề, nghiệp vụ sư phạm để đạt chuẩn giảng dạy các chương trình nhận chuyển giao từ nước ngoài.

Bên cạnh đó, để hướng tới phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp hội nhập quốc tế, việc tập trung đầu tư cho các trường cao đẳng chất lượng cao, các ngành nghề trọng điểm đã được Đảng và Nhà nước ta quan tâm, trong đó có việc đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo có trình độ kỹ năng nghề tiệm cận với trình độ các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Theo Đề án “Phát triển trường cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025” sẽ “Phấn đấu đến năm 2025 có khoảng 70 trường được đánh giá, công nhận trường cao đẳng chất lượng cao, trong đó 03 trường tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20, 40 trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4” [12]. Để đạt được mục tiêu này, cần tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng, trong đó có đội ngũ nhà giáo đáp ứng tiêu chí của trường chất lượng cao. Chính vì vậy, việc tập trung đào tạo, bồi dưỡng cho các nhà giáo trong các trường cao đẳng được lựa chọn ưu tiên đầu tư theo tiêu chí trường chất lượng cao sẽ là một trong các giải pháp quan trọng để phát triển kỹ năng nghề cho nhà giáo đáp ứng yêu cầu chất lượng cao và hội nhập quốc tế.

Để có thêm nguồn lực cho việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho nhà giáo, không thể chỉ trông chờ từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Cần tăng cường nguồn lực từ ngân sách nhà nước bằng cách lồng ghép trong các chương trình mục tiêu, các dự án, đề án lớn của Chính phủ, của các Bộ, Ngành, địa phương.

Bên cạnh đó, cần phát triển mạnh mẽ hợp tác quốc tế để thu hút nguồn lực bên ngoài từ các tổ chức và đối tác quốc tế. Trong giai đoạn vừa qua, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã nhận được sự hỗ trợ của nhiều tổ chức quốc tế trong công tác bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao cho đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, chẳng hạn như: Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ), Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ (OIF), Chương trình hợp tác Việt - Úc (Aus4skills), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Cộng đồng nói tiếng Pháp của Bỉ, Vùng Wallonie và Ủy ban Cộng đồng tiếng Pháp vùng Thủ đô Bruxelles,... Trong giai đoạn tới, sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ nguồn hợp tác quốc tế sẽ càng trở nên quan trọng trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng trong khu vực và trên thế giới.

### 2.3.3. Gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp để trao đổi, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho nhà giáo

Nguồn nhân lực chất lượng cao trong giáo dục nghề nghiệp phải là nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động. Vì vậy, việc gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp đang được coi là yêu cầu cấp thiết để nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động. Nghị quyết số 617-NQ/BCSĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ban Cán sự Đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã xác định rõ quan điểm, coi doanh nghiệp như “Nhà trường thứ hai” [13], một thành phần không thể thiếu trong hoạt động đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp để gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và việc làm bền vững là nhiệm vụ, giải pháp nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030.

Đối với đội ngũ nhà giáo, việc gắn kết với doanh nghiệp được thể hiện trên nhiều phương diện, từ việc nhà giáo hằng năm phải thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn đến việc thu hút người lao động có kỹ năng nghề cao và kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp trong các doanh nghiệp tham gia vào đào tạo nghề.

Theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022), thời gian thực tập hằng năm tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn đối với nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trung cấp là 04 tuần; đối với nhà giáo dạy trình độ sơ cấp là 02 tuần [14], [15]. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn để nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Việc thực tập hằng năm tại doanh nghiệp không chỉ giúp các nhà giáo tăng cường trao đổi chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm thực tế mà còn là cơ hội để tiếp cận công nghệ mới, hiện đại. Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, rất nhiều các ngành nghề mới, các công nghệ mới ra đời mà với nguồn lực hạn chế của mình, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không thể trang bị kịp thời và đầy đủ các trang thiết bị để nhà giáo thực hành, thực tập. Việc tăng cường thực tập, bồi dưỡng tại doanh nghiệp sẽ giúp các cơ sở đào tạo và nhà giáo sẽ có thêm cơ hội được tiếp cận với trang thiết bị, công nghệ mới, hiện đại, góp phần nâng cao kỹ năng nghề cho nhà giáo.

Bên cạnh đó, việc người lao động có kỹ năng nghề cao và kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp trong doanh nghiệp tham gia vào đào tạo trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp cũng đã được Đảng và Nhà nước ta đặc

biệt quan tâm ngay từ khi xây dựng Luật Giáo dục nghề nghiệp bằng quy định về “*Khuyến khích nghệ nhân và người có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề nghiệp*” (khoản 3, Điều 7). Bộ Luật Lao động cũng quy định doanh nghiệp có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp [16]. Điều này góp phần khuyến khích, thu hút doanh nghiệp tham gia đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động nhằm nâng cao năng suất, lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp. Tại Chiến lược Phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, để thực hiện giải pháp đột phá về đội ngũ, Đảng và Nhà nước ta đã xác định nhiệm vụ phải “*Phát triển mạnh đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp*” [7]. Việc tham gia của người dạy nghề trong doanh nghiệp vào quá trình đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp cũng như đào tạo thường xuyên có tầm quan trọng không chỉ đối với người học mà cả đối với nhà giáo, giúp họ nâng cao kỹ năng nghề và kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

Mặc dù có vai trò hết sức quan trọng nhưng sự tham gia của người dạy nghề trong doanh nghiệp đối với hoạt động đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời gian vừa qua vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế. Theo báo cáo điều tra khảo sát của một nhóm chuyên gia của Tổ chức Hợp tác Quốc tế Cộng hòa Liên bang Đức (GIZ) đối với 556 cán bộ quản lý và giảng viên ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong cả nước, nguyên nhân chủ yếu hạn chế sự tham gia của người dạy nghề trong doanh nghiệp đối với hoạt động đào tạo của giáo dục nghề nghiệp là: 1) Doanh nghiệp chưa quan tâm đúng mức để tạo điều kiện thuận lợi cho người dạy nghề trong doanh nghiệp tham gia; 2) Thiếu cơ chế, chính sách phù hợp cho người dạy nghề trong doanh nghiệp. Chính vì vậy, trong thời gian tới, cần phải có các giải pháp đồng bộ để thu hút người dạy nghề trong doanh nghiệp tham gia đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp, giúp tăng cường cơ hội cho nhà giáo trao đổi, nâng cao trình độ kỹ năng nghề; trong đó chủ yếu tập trung vào việc xây dựng cơ chế, chính sách theo hướng khuyến khích, mở, linh hoạt, công nhận trình độ kỹ năng nghề và kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp để thu hút người lao động có kỹ năng nghề cao và kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### 3. Kết luận

Đầu tư xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, trong đó có phát triển kỹ năng nghề cho nhà giáo giáo dục

nghề nghiệp, có thể coi là đầu tư “gốc” để phát triển nguồn nhân lực có chất lượng và kĩ năng nghề cao. Do vậy, việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhóm định hướng giải pháp trên sẽ tạo cơ hội để phát triển kĩ năng nghề cho nhà giáo đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa và hội

nhập quốc tế sâu rộng, góp phần tạo nên sự đột phá về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho việc phát triển kinh tế xã hội của đất nước, nâng cao năng suất lao động của Việt Nam.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] *Bản tin thị trường lao động Việt Nam quý III/2023.*
- [2] Tổ chức Năng suất Châu Á (APO), *Báo cáo năm 2020.*
- [3] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, (2022), *Nhiệm vụ “Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045”*
- [4] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, (2022), *Sổ tay thông tin về Giáo dục nghề nghiệp năm 2021.*
- [5] Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, (10/2023), *Đề án xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2024-2035.*
- [6] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, (30/12/2020), Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
- [7] Thủ tướng Chính phủ, (30/12/2021), Quyết định số 2239/QĐ-TTg ban hành Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- [8] <https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpp/du-thao-thong-tu-quy-dinh-chuan-ve-chuyen-mon-nghiep-vu-cua-nha-giao-giao-duc-nghe-nghiep-5528>
- [9] Quốc hội, (2019), *Luật Giáo dục.*
- [10] Quốc hội, (2014), *Luật Giáo dục nghề nghiệp.*
- [11] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, (10/3/2017), Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.
- [12] Thủ tướng Chính phủ, (11/10/2019), Quyết định số 1363/QĐ-TTg Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án “Phát triển trường cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025”
- [13] <https://dantri.com.vn/giao-duc/xay-dung-tieu-chuan-chuyen-mon-danh-cho-nguoi-day-nghe-den-tu-doanh-nghiep-20220405110921494.htm>
- [14] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, (10/3/2017), Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.
- [15] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, (28/12/2022), Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.
- [16] Quốc hội, (2019), *Bộ Luật Lao động.*

## CURRENT SITUATION AND SOLUTION ORIENTATION FOR DEVELOPING PROFESSIONAL SKILLS AMONG VOCATIONAL EDUCATION TEACHERS TO MEET STANDARDIZATION AND INTERNATIONAL INTEGRATION

### Nguyen Hoang Lan

Email: hoanglanvn61@gmail.com  
Department of Teacher affairs,  
General Department of Vocational training  
37B Nguyen Binh Khiem street,  
Hai Ba Trung district, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** Vocational skill level is always one of the prerequisites that determine the quality of vocational education, vocational teaching staff in particular and the quality of vocational education institutions in general. Nevertheless, there remains a low rate of educators who satisfy the vocational skill requirements for integrating and practical instruction. Focusing on the following three primary categories of solutions is essential to ensure that teachers of vocational education have the skills required to adhere to regulations and advance global integration: 1) Recognizing credentials in vocational skills as a requirement for teaching practice; 2) Improving teacher preparation and development to match vocational skill standards to achieve parity with developed countries in the area and worldwide; 3) Building solid relationships with businesses to promote the sharing and advancement of vocational skills among teachers.

**KEYWORDS:** Teachers, vocational education, vocational skill, standardization, human resources.